TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **565**/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 17 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 642/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Võ Đ.T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 181 T.P, phường T.L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Chị Lê H.H, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số 01/24 T.X, phường T.L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Đ.T và chị Lê H.H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện. Hai người đã tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND phường T.L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào tháng 7 năm 2008. Chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì xảy ra bất đồng xung đột về kinh tế gia đình. Tình trạng mâu thuẫn kéo dài không giải quyết được nên hai người đã tự sống ly thân nhau từ hơn 03 năm nay. Hiện tại, anh T và chị H đều nhận thấy không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng để quay lại chung sống với nhau nên thống nhất yêu cầu Tòa án xem xét công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Võ Đ.T và chị Lê H.H xác nhận có 02 con chung tên là Võ N.L, sinh ngày 17/9/2008 và Võ N.Q, sinh ngày 28/9/2011. Hai đương sự thỏa thuận: Giao cháu L cho chị H và giao cháu Q cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hai đương sự không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con chung của nhau sau khi ly hôn.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản (nợ chung): Anh Võ Đ.T và chị Lê H.H đều xác nhận không có tài sản chung, không có nợ chung và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Võ Đ.T và chị Lê H.H thỏa thuận mỗi người chịu ½ lệ phí là 150.000 đồng.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự và thuận tình ly hôn lập ngày 09/8/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Đ.T và chị Lê H.H.

- Về con chung: Giao con chung Võ N.L, sinh ngày 17/9/2008 cho chị Lê H.H và giao con chung Võ N.Q, sinh ngày 28/9/2011 cho anh Võ Đ.T trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hai đương sự không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con chung của nhau sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản (nợ chung): Anh Võ Đ.T và chị Lê H.H đều xác nhận không có tài sản chung, không có nợ chung và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Võ Đ.T và chị Lê H.H phải chịu mỗi người ½ lệ phí là 150.000 đồng nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006393 ngày 21/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh T và chị H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT – Huế (Phòng KTNV&THA);
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- UBND phường T.L, thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS.

THẨM PHÁN

Ngô Văn Nam